

PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Kí sinh nội bào bắt buộc của virus là:

- A. Là phải sống trong nước, ra ngoài nước là chết.
- B. Sống độc lập với tế bào chủ nhưng ra khỏi tế bào chủ virus sẽ chết.
- C. Trong tế bào vật chủ, virus hoạt động như một thể sống, khi ra khỏi tế bào vật chủ, virus tồn tại như một vật không sống.
- D. Cấu tạo tế bào chưa hoàn chỉnh.

Câu 2: Có bao nhiêu phát biểu đúng về phòng bệnh do virus Corona 2019?

- 1. Cách li hoàn toàn người bệnh.
- 2. Nên tiêm vaccine.
- 3. Hạn chế tiếp xúc nơi đông người.
- 4. Không đeo khẩu trang nơi công cộng.
- 5. Rửa tay thường xuyên bằng xà phòng.

A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

Câu 3: Nhóm bệnh do virus gây ra là:

- A. Bệnh dại, bệnh sởi, bệnh lao.
- B. Bệnh dại, bệnh lao, bệnh quai bị.
- C. Bệnh dại, bệnh sởi, bệnh quai bị.
- D. Bệnh dại, bệnh cúm, bệnh lao.

Câu 4: Phát biểu nào sau đây đúng về virus Corona 2019?

- A. Một loại virus gây viêm đường hô hấp cấp ở người, có thể lây từ người này sang người khác.
- B. Một loại virus gây viêm đường hô hấp cấp ở người, không lây từ người này sang người khác.
- C. Một loại virus gây bệnh lao ở người, có thể lây từ người này sang người khác.
- D. Một loại virus gây viêm đường hô hấp cấp ở động vật, chỉ gây bệnh cho động vật.

Câu 5: Virus sống kí sinh nội bào bắt buộc vì chúng:

- A. Chưa có cấu tạo tế bào.
- B. Có cấu tạo tế bào nhân sơ.
- C. Có kích thước hiển vi.
- D. Có hình dạng không cố định.

Câu 6: Biện pháp nào sau đây không đúng khi nói về phòng bệnh do virus gây ra:

- A. Tiêm vaccin.
- B. Hạn chế tiếp xúc với người bệnh thông qua hô hấp.
- C. Dùng chung kim tiêm.
- D. Tăng cường sức đề kháng.

Câu 7: Chọn phát biểu đúng về cấu tạo virus:

- A. Vỏ protein và phần lõi.
- B. Vỏ protein và vỏ ngoài.
- C. Phần lõi và vỏ protein.
- D. Vỏ protein và phần lõi và một số có vỏ ngoài.

Câu 8: Trong các bệnh sau, bệnh nào do virus gây nên?

- A. Bệnh kiết lỵ.
- B. Bệnh dại.
- C. Bệnh vàng da.
- D. Bệnh tả.

Câu 9: Virus nào có dạng xoắn?

- A. Virus khảm thuốc lá.
- B. Virus cúm.
- C. Virus viêm kết mạc.
- D. Virus khảm thuốc lá.

Câu 10: Vi khuẩn có cấu tạo gồm các thành phần chính:

- A. Màng tế bào, nước, thành tế bào.
- B. Màng tế bào, nhân, ADN.
- C. Màng tế bào, thành tế bào, lông, roi.
- D. Màng tế bào, vùng nhân, tế bào chất, thành tế bào.

Câu 11: Để bảo quản thực phẩm trước sự tấn công của vi khuẩn hoại sinh, chúng ta có thể áp dụng phương pháp nào sau đây?

- A. Sấy khô, ướp muối, ướp lạnh. B. Để ngoài tự nhiên.
C. Để vào ngăn mát tủ lạnh. D. Để vào thùng kín.

Câu 12: Vi khuẩn không có đặc điểm nào sau đây?

- A. Có cấu tạo đơn bào.
B. Kích thước rất nhỏ bé, chưa có nhân hoàn chỉnh.
C. Có hình thái đa dạng: hình que, hình cầu, hình dấu phẩy...
D. Cơ thể đa bào.

Câu 13: Khả năng phân hủy xác sinh vật phản ánh hình thức dinh dưỡng nào ở vi khuẩn?

- A. Cộng sinh. B. Hoại sinh. C. Hội sinh. D. Ký sinh.

Câu 14: Vi khuẩn nào dưới đây có khả năng tự dưỡng?

- A. Vi khuẩn lactic. B. Vi khuẩn lam. C. Vi khuẩn than. D. Vi khuẩn thương hàn.

Câu 15: Vai trò của vi khuẩn đối với con người là

- A. Vi khuẩn lên men được ứng dụng trong thực phẩm.
B. Vi khuẩn góp phần hình thành tế bào.
C. Gây ra các bệnh như viêm da ở người.
D. Vi khuẩn E.Coli rất tốt cho hệ tiêu hóa của con người.

Câu 16: Bệnh nào sau đây không phải do nguyên sinh vật gây ra?

- A. Bệnh sốt rét. B. Bệnh kiết lỵ.
C. Bệnh ngủ châu Phi. D. Xơ vữa động mạch- bệnh về tim.

Câu 17: Có nhận xét cho rằng “Một số nguyên sinh vật có khả năng sống tự do ngoài môi trường tự nhiên.” Nhận xét đó đúng hay sai. Tại sao?

- A. Đúng. Do trong cơ thể một số nguyên sinh vật có chứa lục lạp, có thể tự tổng hợp chất hữu cơ.
B. Sai. Nguyên sinh vật phải sống kí sinh trong cơ thể vật chủ.
C. Đúng. Do nguyên sinh vật thuộc giới động vật nên có thể tìm và bắt mồi nên có thể sống tự do ngoài môi trường tự nhiên.
D. Sai. Do trong cơ thể một số nguyên sinh vật không có chứa lục lạp, không thể tự tổng hợp chất hữu cơ.

Câu 18: Một số loài sinh vật thuộc giới nguyên sinh có thể quang hợp là do trong cơ thể sinh vật này có chứa

- A. diệp lục. B. ty thể. C. nhân. D. tế bào chất.

Câu 19: Một số nguyên sinh vật có khả năng quang hợp như

- A. tảo lục. B. thực vật. C. vi khuẩn E.Coli. D. trùng kiết lỵ.

Câu 20: Nguyên sinh vật là nhóm sinh vật

- A. có cấu tạo tế bào nhân thực, kích thước hiển vi.
B. có cấu tạo tế bào nhân sơ, kích thước hiển vi.
C. có cấu tạo tế bào nhân thực, kích thước lớn.
D. Đa bào, kích thước lớn.

Câu 21: Trong các thông tin về cách phòng chống bệnh dưới đây, có bao nhiêu cách có thể phòng chống bệnh do nguyên sinh vật gây ra

1. Ăn chín, uống sôi.
2. Rửa tay thường xuyên bằng xà phòng.
3. Uống thuốc xổ giun 2 lần trong 1 năm.
4. Vệ sinh môi trường sống sạch sẽ, bảo vệ môi trường.
5. Tiêu diệt vật chủ trung gian truyền bệnh.

- A. 2. B. 3. C. 4. D. 5.

Câu 22: Nguyên sinh vật nào sau đây có hình cầu?

- A. Tảo lục đơn bào. B. Trùng giày. C. Trùng sốt rét. D. Trùng biến hình.

Câu 23. Trong các đối tượng sau đây, sinh vật nào không phải nguyên sinh vật?

- A. Tảo lục đơn bào. B. Trùng giày. C. Trùng sốt rét. D. Vi khuẩn E.Coli.

PHẦN 2: TỰ LUẬN

Câu 1: Nêu vai trò và tác hại của virus với con người? Tại sao bác sĩ thường khuyên chúng ta nên tiêm phòng vaccine và tăng cường sức đề kháng để vượt qua các bệnh do virus gây nên?

[illegible]

Câu 2: Nêu vai trò và tác hại của vi khuẩn trong tự nhiên và trong đời sống con người?

This image shows a full page of primary-ruled paper. It features ten sets of horizontal lines across the page. Each set consists of three lines: a solid top line, a dashed middle line, and a dotted bottom line. The lines are evenly spaced and extend across the entire width of the page, providing a guide for letter height and placement for young learners.

[illegible]